TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 105/2019/QĐST-HNGĐ	*P, ngày 22 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 194/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1975; Địa chỉ: Thôn M, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên.

Bị đơn: Anh Đỗ Ngọc D, sinh năm 1974; Địa chỉ: Thôn M, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1975 và anh Đỗ Ngọc D, sinh năm 1974.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thu T và anh Đỗ Ngọc D có 02 con chung tên là Đỗ Chí V, sinh ngày 16/8/2000 và Đỗ Thị Nhật N, sinh ngày 20/02/2002. Hiện nay cháu N đang sống với chị T. Ly hôn, chị T và anh D thống nhất giao cháu Đỗ Thị Nhật N cho chị Nguyễn Thị Thu T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; anh Đỗ Ngọc D không phải cấp dưỡng nuôi con. Đối với cháu Đỗ Chí V đã trưởng thành, có năng lực hành vi dân sự, có khả năng lao động và tự nuôi sống bản thân nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bên không trực tiếp nuôi con được quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Thu T và anh Đỗ Ngọc D xác định không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thu T và anh Đỗ Ngọc D xác định, trong thời gian chung sống vợ chồng không có nợ cá nhân, cơ quan tổ chức nào nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu T tự nguyện chịu 150.000đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* mà chị T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0013516 ngày 20/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Phú Yên nên hoàn lại cho chị Thư 150.000 đồng *(một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS H. P;
- Các đương sự;
- UBND xã H; *(Số 088, Quyển số 01/2006)*
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm Phán

Huỳnh Thị Tân Sang